

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2026/HS-ST
Ngày: 11/6/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Ngọc**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Công Hiền** và bà **Nguyễn Thị Cẩm Nhung**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phùng Nam Hải** - Thư ký viên chính Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Sỹ Hùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2026/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2026/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Đoàn Ngọc T, sinh ngày 20 tháng 8 năm 1981 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố H, phường N, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Trường N (Đã chết) và bà Lê Thị T1, sinh năm 1956; vợ Bùi Thị Thanh X, sinh năm 1990 (Đã ly hôn); có 04 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/01/2026 đến ngày 04/02/2026; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn T, xã G, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

+ Ông **Lê Hồng N1**, sinh năm 1999; nơi cư trú: Khu phố H, phường N, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 05 giờ 30 phút ngày 26/01/2026, tổ công tác Công an xã Đ phối hợp cùng lực lượng chức năng thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát địa bàn; khi đến km42+932 Quốc lộ I thuộc thôn K, xã Đ, tỉnh Quảng Trị phát hiện **Đoàn Ngọc T** đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD, màu đen, biển kiểm soát 74B1-228.47, theo hướng từ xã X đi xã H có biểu hiện nghi vấn vận chuyển hàng cấm. Khi phát hiện tổ công tác, T vút 01 ba

lô màu đen và 01 túi nilon màu xanh đang chở theo xuống mép đường bên phải rồi tăng ga bỏ chạy về hướng xã H. Tổ công tác tiến hành truy đuổi đến ngã tư giao nhau giữa đường K và đường B thuộc khóm A, xã H, tỉnh Quảng Trị thì bắt giữ được Đoàn Ngọc T cùng phương tiện. Kiểm tra cốp xe mô tô T điều khiển, phát hiện bên trong có 07 túi nilon màu đen chứa 07 hộp giấy, vỏ hộp có hoa văn nhiều màu sắc có ký hiệu C0834 và 01 túi nilon màu đen bên trong có 01 túi nilon trong suốt chứa nhiều vật hình cầu có nhiều màu sắc, trên bề mặt gắn một đoạn dây màu xanh và 01 mảnh giấy trên bề mặt có nhiều ký tự nước ngoài. T khai nhận đây là pháo hoa nổ và pháo bi nổ vận chuyển thuê cho người khác để lấy tiền công.

Tổ công tác đưa T quay lại Km42+932 Quốc lộ I thuộc thôn K, xã Đ, tỉnh Quảng Trị, phát hiện tại mép đường bên phải theo hướng xã K đi xã H có 01 ba lô màu đen và 01 túi nilon màu xanh. T khai nhận đây là số pháo T đã vứt bỏ trước đó khi phát hiện lực lượng chức năng. Tiến hành kiểm tra, phát hiện cụ thể như sau:

- Bên trong ba lô màu đen có 10 túi nilon màu đen, trong mỗi túi nilon màu đen có 01 túi nilon trong suốt chứa nhiều vật hình cầu có nhiều màu sắc, trên bề mặt gắn một đoạn dây màu xanh và 01 mảnh giấy trên bề mặt có nhiều ký tự nước ngoài.

- Bên trong túi nilon màu xanh có 08 túi nilon màu đen chứa 08 hộp giấy, vỏ hộp có hoa văn nhiều màu sắc có ký hiệu C0834.

Tổ công tác tiến hành biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đoàn Ngọc T; tạm giữ 11 túi nilon trong suốt chứa các vật hình cầu nhiều màu sắc và 15 hộp giấy có đặc điểm nêu trên (Được niêm phong trong 04 thùng giấy ký hiệu lần lượt là P1, P2, P3, P4) và các đồ vật, phương tiện liên quan.

Quá trình điều tra:

- Đoàn Ngọc T khai nhận: Ngày 25/01/2026, bà Bùi Thị L1 trú tại phường N, tỉnh Quảng Trị thuê T vận chuyển 15 hộp pháo hoa nổ và 11 gói pháo bi nổ từ xã L về phường N với tiền công 800.000 đồng thì T đồng ý (T đã nhận số tiền này). Sáng ngày 26/01/2026, theo hướng dẫn trước đó của bà L1, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74B1-228.47 đi từ phường N đến khu vực ngã tư chợ chuối xã L rồi rẽ phải, đi vào khoảng 200 mét rẽ một đoạn đến khu vực vườn chuối thì thấy cánh cửa gỗ đi vào vườn đang mở. T đi vào và nhìn thấy phía sau cánh cửa gỗ có 18 túi nilon nhỏ màu đen, 08 hộp pháo được chứa trong 01 túi nilon to màu xanh và 11 gói pháo bi được chứa trong 11 túi nilon nhỏ màu đen. T bỏ 07 túi nilon nhỏ màu đen (mỗi túi chứa 01 hộp pháo hoa) và 01 gói pháo bi vào cốp xe mô tô; để 01 túi nilon to màu xanh chứa 08 hộp pháo hoa và 01 ba lô màu đen chứa 10 gói pháo bi ở gác để chân phía trước của xe rồi điều khiển xe chạy về phường N; khi đến Km42+932 Quốc lộ I thuộc thôn K, xã Đ, tỉnh

Quảng Trị thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên.

- Quá trình điều tra xác định xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, số khung RLHJF937KZ314140, số máy JF89E0092768, biển kiểm soát 74B1-228.47 là tài sản của Đoàn Ngọc T mua vào tháng 01/2026 nhưng chưa làm thủ tục sang tên.

Kết luận giám định số: 219/KL-KTHS ngày 02/02/2026 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận:

Mẫu vật được niêm phong trong thùng giấy ký hiệu P1 gửi đến giám định là pháo hoa nổ. Khối lượng: 9,7kg.

Mẫu vật được niêm phong trong thùng giấy ký hiệu P2 gửi đến giám định là pháo nổ. Khối lượng: 0,44kg.

Mẫu vật được niêm phong trong thùng giấy ký hiệu P3 gửi đến giám định là pháo nổ. Khối lượng: 3,8kg.

Mẫu vật được niêm phong trong thùng giấy ký hiệu P4 gửi đến giám định là pháo hoa nổ. Khối lượng: 11,2kg.

Cáo trạng số: 26/CT-VKS-KV7 ngày 23/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Đoàn Ngọc T về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đoàn Ngọc T phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc T từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số pháo còn lại sau giám định, 02 túi nilon màu xanh, 19 túi nilon màu đen, 11 túi nilon trong suốt, 11 mảnh giấy trên bề mặt có nhiều ký tự nước ngoài và 01 ba lô màu đen có hai quai đeo, trên bề mặt có dòng chữ “FASIONINSIDER”, kích thước (50x40)cm.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, số khung RLHJF937KZ314140, số máy JF89E0092768, biển kiểm soát 74B1-228.47 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 74007436 mang tên Nguyễn Thị L.

- Trả lại cho bị cáo Đoàn Ngọc T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, gắn kèm SIM Vinaphone số 89840200010723405478.

Về hình phạt bổ sung: Không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Ngọc T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với kết quả điều tra và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 26/01/2026, tại Km42+932 Quốc lộ I thuộc thôn K, xã Đ, tỉnh Quảng Trị; lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang Đoàn Ngọc T có hành vi vận chuyển 15 hộp giấy, vỏ hộp có hoa văn nhiều màu sắc có ký hiệu C0834 và 01 túi nilon màu đen bên trong có 01 túi nilon trong suốt chứa nhiều vật hình cầu có nhiều màu sắc, trên bề mặt gắn một đoạn dây màu xanh từ xã L về phường N, tỉnh Quảng Trị nhằm mục đích nhận 800.000 đồng tiền công. Theo Kết luận giám định số: 219/KL-KTHS ngày 02/02/2026 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: 15 hộp giấy, vỏ hộp có hoa văn nhiều màu sắc có ký hiệu C0834 có khối lượng 20,9 kg là pháo hoa nổ; nhiều vật hình cầu có nhiều màu sắc, trên bề mặt gắn một đoạn dây màu xanh có khối lượng 4,24 kg là pháo nổ. Vì vậy, Hành vi vận chuyển 25,14 kg pháo hoa nổ và pháo nổ của bị cáo Đoàn Ngọc T đủ yếu tố cấu thành tội "*Vận chuyển hàng cấm*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi vận chuyển pháo hoa nổ của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với loại hàng hóa mà Nhà nước cấm kinh doanh, lưu hành, sử dụng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do vụ lợi mà bị cáo vẫn thực hiện.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính

từ hành vi phạm tội nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên cần áp dụng khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt tù cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo Đoàn Ngọc T2 Lệnh số: 18/LCĐKNCT-TA ngày 25/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Đoàn Ngọc T không có việc làm ổn định, kinh tế gia đình khó khăn, đang nuôi con nhỏ. Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 02 thùng giấy được niêm phong ký hiệu lần lượt là P1, P4 có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng K Công an tỉnh Q. Bên trong có 13 hộp pháo hoa nổ, vỏ ngoài mỗi hộp có hoa văn nhiều màu sắc, ký hiệu C0834 sau giám định và 02 thùng giấy được niêm phong ký hiệu lần lượt là P2, P3 có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng K Công an tỉnh Q. Bên trong có 4, 12 kg pháo nổ sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Số pháo hoa nổ trên đang được bảo quản tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HON DA, số loại: LEAD, màu đen, gắn biển kiểm soát: 74B1-228.47, số khung: RLHJF7937KZ314140, số máy: JF89E0092768 (Dung tích xi lanh 125 cm³, theo Phiếu trả lời xác minh ngày 05/02/2026 của Công an xã Đ) Tình trạng: Đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong và chất lượng xe; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy mang tên Nguyễn Thị L; Xe mô tô trên bị cáo T mua lại nhưng chưa sang tên đổi chủ; bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch nộp vào ngân sách Nhà nước.

- 01 bì thư niêm phong ký hiệu ĐT, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, gắn kèm sim vinaphone in số 89840200010723405478 là tài sản của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo Đoàn Ngọc T.

[6] Về vấn đề khác: Đối với bà Bùi Thị L1 không thừa nhận việc thuê bị cáo Đoàn Ngọc T vận chuyển pháo. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất và các biện pháp điều tra khác nhưng không có đủ cơ sở kết luận bà L1 thuê bị cáo T vận chuyển số pháo trên từ L về phường N.

[7] Về án phí: Bị cáo Đoàn Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Ngọc T phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc T **15** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **30** tháng, tính từ ngày tuyên án (11/6/2026).

Giao bị cáo Đoàn Ngọc T cho Ủy ban nhân dân phường N, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường N, tỉnh Quảng Trị trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 02 thùng giấy được niêm phong ký hiệu lần lượt là P1, P4 có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng K Công an tỉnh Q và. Bên trong có 13 hộp pháo hoa nổ, vỏ ngoài mỗi hộp có hoa văn nhiều màu sắc, ký hiệu C0834 sau giám định (Kèm theo kết luận giám định số: 219/KL-KTHS ngày 30/4/2026 của Phòng K Công an tỉnh Q).

+ 02 thùng giấy được niêm phong ký hiệu lần lượt là P2, P3 có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng K Công an tỉnh Q và. Bên trong có 4,12kg pháo nổ sau giám định (Kèm theo kết luận giám định số: 219/KL-KTHS ngày 30/4/2026 của Phòng K Công an tỉnh Q).

(Vật chứng đang được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/6/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7, tỉnh Quảng Trị).

+ 01 thùng niêm phong ký hiệu BG1-SGD được dán kín miệng thùng bằng băng keo, bên ngoài dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có hình dấu Phòng K Công an tỉnh Q và có chữ ký xác nhận của những người tham gia niêm phong. Bên trong có 08túi nilon màu đen, kích thước mỗi túi (38x27)cm; 01 túi nilon màu trong suốt, kích thước (29x20)cm; 01 mảnh giấy, trên bề mặt có nhiều ký tự nước ngoài (Kèm theo kết luận giám định số: 751/KL-KTHS ngày 30/4/2026 của Phòng K Công an tỉnh Q).

+ 01 thùng niêm phong ký hiệu BG1-SGD được dán kín miệng thùng bằng băng keo, bên ngoài dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có hình dấu Phòng K Công an tỉnh Q và có chữ ký xác nhận của những người tham gia niêm phong. Bên trong có 02 túi nilon màu xanh, 19 túi nilon màu đen, 10 túi nilon màu trong suốt, 10 mảnh giấy trên bề mặt có nhiều ký tự nước ngoài, 01 ba lô màu đen (Kèm theo kết luận giám định số: 751/KL-KTHS ngày 30/4/2026 của Phòng K Công an tỉnh Q).

- **Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:** 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Lead, màu đen gắn biển kiểm soát 74B1-228.47, số khung RLHJF937KZ314140, số máy JF89E0092768, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 74007436 mang tên Nguyễn Thị L.

- **Trả lại cho bị cáo Đoàn Ngọc T:** 01 bì thư niêm phong ký hiệu ĐT, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, gắn kèm sim vinaphone in số 89840200010723405478.

(Vật chứng hiện có tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận ngày 03/6/2026).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đoàn Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 7;
- Phòng THADS khu vực 7;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Ngọc